DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG XUẤT CẢNH NGÀY 04/6/2023

(Kèm theo Công văn số /TTLĐNN-TCLĐ ngày 30/5/2023 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Thẻ tên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành	Số báo danh	Đăng ký dự tuyển	Ghi chú
1	M-1	Đào Ngọc Nga	03/06/1989	Nữ	SXCT	50741563	TP HCM	Không khám sức khỏe
2	M-2	Phạm Thị Cúc	04/02/1998	Nữ	SXCT	50119426	Quảng Bình	Không khám sức khỏe
3	M-3	Nguyễn Bá Hào	22/02/2000	Nam	SXCT	51107490	Nghệ An	Không khám sức khỏe
4	M-4	Vương Sỹ Minh	15/07/2001	Nam	SXCT	51100088	Hà Nội	Không khám sức khỏe
5	M-5	Hoàng Cao Long	05/01/2001	Nam	SXCT	51106042	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
6	M-6	Nguyễn Đức Minh Hòa	16/04/2000	Nam	SXCT	51100954	Hải Dương	Không khám sức khỏe
7	M-7	Đinh Danh Doanh	29/08/1999	Nam	SXCT	51101708	Lạng Sơn	Không khám sức khỏe
8	M-8	Lê Thế Định	19/01/1991	Nam	SXCT	51104707	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
9	M-9	Mai Văn Hoàng	23/10/1999	Nam	SXCT	51105399	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
10	M-10	Nguyễn Hùng Vỹ	27/05/2002	Nam	SXCT	51110754	Quảng Nam	Không khám sức khỏe
11	M-11	Trần Xuân Việt	28/05/2004	Nam	SXCT	51109851	Quảng Bình	Không khám sức khỏe
12	M-12	Lê Bá Đức	14/10/2004	Nam	SXCT	51104703	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
13	M-13	Lê Thành Trung	21/10/2001	Nam	SXCT	51107877	Nghệ An	Không khám sức khỏe
14	M-14	Võ Anh Tường	12/09/2001	Nam	SXCT	51111057	Bình Định	Không khám sức khỏe
15	M-15	Nguyễn Đức Mạnh	07/12/1998	Nam	SXCT	51107854	Nghệ An	Không khám sức khỏe
16	M-16	Phan Văn Long	10/10/1999	Nam	SXCT	51107102	Nghệ An	Không khám sức khỏe
17	M-17	Tạ Chí Cương	01/06/1994	Nam	SXCT	51104298	Ninh Bình	Không khám sức khỏe
18	M-18	Bùi Đình Thái Dương	25/07/2001	Nam	SXCT	51107946	Nghệ An	Không khám sức khỏe
19	M-19	Đỗ Hồng Vương	09/11/2002	Nam	SXCT	51105672	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
20	M-20	Kiều Quốc Hiếu	19/09/2001	Nam	SXCT	51112513	Kiên Giang	Không khám sức khỏe
21	M-21	Lê Hữu Xuân	07/08/2001	Nam	SXCT	51104880	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
22	M-22	Nguyễn Trọng Hiểu	20/03/2002	Nam	SXCT	51100859	Hải Dương	Không khám sức khỏe
23	M-23	Nguyễn Tuấn Anh	02/09/2000	Nam	SXCT	51100723	Hải Phòng	Không khám sức khỏe
24	M-24	Lê Văn Thắng	17/01/1996	Nam	SXCT	51210032	Trường SPKT Vinh	Không khám sức khỏe
25	M-25	Lê Viết Thông	29/11/1997	Nam	SXCT	51210044	Trường SPKT Vinh	Không khám sức khỏe
26	M-26	Hoàng Mạnh Cường	08/10/2003	Nam	SXCT	51110563	Quảng Trị	Không khám sức khỏe
27	M-27	Nguyễn Quang Đại	10/04/2003	Nam	SXCT	51110416	Quảng Trị	Không khám sức khỏe
28	M-28	Nguyễn Văn Đại	23/09/2003	Nam	SXCT	51109936	Quảng Bình	Không khám sức khỏe
29	M-29	Hà Trọng Nghĩa	25/05/1998	Nam	SXCT	51104779	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
30	M-30	Nguyễn Văn Mạnh	17/02/1996	Nam	SXCT	51106313	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
31	M-31	Nguyễn Công Sắc	09/09/2003	Nam	SXCT	51110504	Quảng Trị	Không khám sức khỏe

32	M-32	Trần Văn Trung	07/08/1991	Nam	SXCT	51110437	Quảng Trị	Không khám sức khỏe
33	M-33	Lê Doãn Sơn	06/05/1997	Nam	SXCT	51105334	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
34	M-34	Nông Phi Hùng	21/03/1996	Nam	SXCT	51101508	Cao Bằng	Không khám sức khỏe
35	M-35	Ngô Xuân Huy	23/10/1990	Nam	SXCT	51102888	Bắc Giang	Không khám sức khỏe
36	M-36	Nguyễn Tiến Thắng	16/12/1991	Nam	SXCT	51100385	Hà Nội	Không khám sức khỏe
37	M-37	Trần Quốc Việt	14/06/2001	Nam	SXCT	51107740	Nghệ An	Không khám sức khỏe
38	M-38	Trinh Huy Hoàng	19/05/2000	Nam	SXCT	51105824	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
39	M-39	Nguyễn Văn Kiên	08/08/1994	Nam	SXCT	51107518	Nghệ An	Không khám sức khỏe
40	M-40	Lê Thị Ánh Ngọc	03/07/2003	Nữ	SXCT	91225227	Quảng Trị	Không khám sức khỏe
41	M-41	Trần Tú Anh	06/01/2003	Nữ	SXCT	91227512	Đắk Lắk	Không khám sức khỏe
42	M-42	Đinh Minh Tường	22/03/1996	Nam	SXCT	51109910	Quảng Bình	Không khám sức khỏe
43	M-43	Lê Đình An	01/11/1991	Nam	SXCT	51106455	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
44	M-44	Lê Hải Ninh	16/06/1992	Nam	SXCT	51104781	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
45	M-45	Mai Duy Nghĩa	11/05/1990	Nam	SXCT	51106592	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
46	M-46	Nguyễn Đức Anh	17/12/1994	Nam	SXCT	51100828	Hải Dương	Không khám sức khỏe
47	M-47	Nguyễn Anh Tuấn	12/12/2000	Nam	SXCT	50116649	Nghệ An	Khám sức khỏe
48	M-48	Hà Lệ Chi	01/11/2001	Nữ	SXCT	50102875	Lạng Sơn	Không khám sức khỏe
49	M-49	Bùi Minh Đức	05/02/2004	Nam	SXCT	51110518	Quảng Trị	Không khám sức khỏe
50	M-50	Lương Văn Đạt	15/02/1999	Nam	SXCT	91215471	Nghệ An	Khám sức khỏe
51	M-51	Phạm Thị Lan Anh	25/03/1996	Nữ	SXCT	50111110	Ninh Bình	Không khám sức khỏe
52	M-52	Trần Văn Trường	02/04/1994	Nam	SXCT	91215548	Nghệ An	Không khám sức khỏe
53	M-53	Nguyễn Thị Hương	07/01/2001	Nữ	SXCT	50113165	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
54	M-54	Nguyễn Thị Quỳnh	01/04/2001	Nữ	SXCT	50116403	Nghệ An	Không khám sức khỏe
55	M-55	Bùi Sỹ Hợp	02/05/2003	Nam	SXCT	51105977	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
56	M-56	Lê Quang Anh	22/07/2000	Nam	SXCT	51105369	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
57	M-57	Nguyễn Tiến Toàn	07/10/2004	Nam	SXCT	51100471	Hà Nội	Không khám sức khỏe
58	M-58	Phạm Duy Hoàng	10/09/2003	Nam	SXCT	51105660	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
59	M-59	Triệu Minh Hòa	23/09/1997	Nam	SXCT	51101678	Lạng Sơn	Không khám sức khỏe
60	M-60	Văn Đức Minh	23/06/2004	Nam	SXCT	51107835	Nghệ An	Không khám sức khỏe
61	M-61	Võ Đình Thịnh	12/08/1999	Nam	SXCT	51106926	Nghệ An	Không khám sức khỏe
62	M-62	Lê Văn Phú	19/08/2004	Nam	SXCT	51109687	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
63	M-63	Lê Văn Thực	08/06/1997	Nam	SXCT	51104941	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
64	M-64	Mai Hoàng Anh	19/03/1998	Nam	SXCT	51104842	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
65	M-65	Chu Thị Hiên	12/12/1992	Nữ	SXCT	50711854	Quảng Ninh	Không khám sức khỏe
66	M-66	Đào Thị Thuỷ	18/04/1991	Nữ	SXCT	50703068	Thái Bình	Không khám sức khỏe

67	M-67	Nguyễn Thị Thu Huyền	29/11/1992	Nữ	SXCT	50104274	Phú Thọ	Không khám sức khỏe
68	M-68	Cao Thị Hân	11/05/2001	Nữ	SXCT	91232766	Bạc Liêu	Không khám sức khỏe
69	M-69	Trần Văn Quân	26/11/2000	Nam	SXCT	51104410	Ninh Bình	Không khám sức khỏe
70	M-70	Nguyễn Văn Triệu	04/03/1996	Nam	SXCT	51100848	Hải Dương	Không khám sức khỏe
71	M-71	Nguyễn Văn Trọng	05/10/1993	Nam	SXCT	51106404	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
72	M-72	Phạm Minh Thành	08/10/2003	Nam	SXCT	51103882	Nam Định	Không khám sức khỏe
73	M-73	Cù Ngọc Tú	15/10/1993	Nam	SXCT	51107658	Nghệ An	Không khám sức khỏe
74	M-74	Nguyễn Tiến Thành	18/02/1995	Nam	SXCT	51107236	Nghệ An	Không khám sức khỏe
75	M-75	Hoàng Thị Chiến	10/10/1992	Nữ	SXCT	50724004	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
76	M-76	Nguyễn Thị Huệ	02/06/1989	Nữ	SXCT	50727756	Nghệ An	Không khám sức khỏe
77	M-77	Đặng Thái Sơn	29/07/2000	Nam	SXCT	51100063	Hà Nội	Không khám sức khỏe
78	M-78	Võ Đình Đạt	30/10/1997	Nam	SXCT	91220337	Hà Tĩnh	Không khám sức khỏe
79	M-79	Nguyễn Văn Huân	09/06/1991	Nam	SXCT	51104642	Ninh Bình	Không khám sức khỏe
80	M-80	Phan Văn Phú	10/03/1990	Nam	SXCT	51107806	Nghệ An	Không khám sức khỏe
81	M-81	Trương Văn Huy	15/07/1991	Nam	SXCT	51109796	Quảng Bình	Không khám sức khỏe
82	M-82	Giản Xuân Hồng	24/03/1989	Nam	SXCT	51107766	Nghệ An	Không khám sức khỏe
83	M-83	Nguyễn Hữu Tú	16/09/1989	Nam	SXCT	51103256	Bắc Ninh	Không khám sức khỏe
84	M-84	Chu Văn Mạnh	29/12/2003	Nam	SXCT	51105692	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
85	M-85	Đoàn Trung Kiên	21/07/2003	Nam	SXCT	51105313	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
86	M-86	Trần Văn Hoàng	29/12/2003	Nam	SXCT	51105694	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
87	M-87	Lâm Sinh Sắc	02/01/2002	Nam	SXCT	91205348	Bắc Giang	Khám sức khỏe
88	M-88	Nguyễn Văn Sơn	26/07/2001	Nam	SXCT	91224064	Quảng Bình	Không khám sức khỏe
89	M-89	Ngô Văn Hướng	16/06/1990	Nam	SXCT	51110453	Quảng Trị	Không khám sức khỏe
90	M-90	Thái Đình Dương	06/08/1989	Nam	SXCT	51107800	Nghệ An	Không khám sức khỏe
91	M-91	Hoàng Văn Sinh	23/03/2002	Nam	SXCT	51104739	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
92	M-92	Lê Ngọc Tiến	27/07/2000	Nam	SXCT	51105743	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
93	M-93	Nguyễn Kim Trình	17/04/2001	Nam	SXCT	51105870	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
94	M-94	Đỗ Văn Thái	28/02/1993	Nam	SXCT	51104303	Ninh Bình	Không khám sức khỏe
95	M-95	Trần Ngọc Thao	11/05/1992	Nam	SXCT	51104307	Ninh Bình	Không khám sức khỏe
96	M-96	Vũ Văn Tính	05/11/1988	Nam	SXCT	51104734	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
97	M-97	Trần Tuấn Anh	01/08/2003	Nam	SXCT	51107795	Nghệ An	Không khám sức khỏe
98	M-98	Nguyễn Ngọc Linh	29/09/2003	Nam	SXCT	51100600	Hà Nội	Không khám sức khỏe
99	M-99	Lê Văn Quân	18/08/1996	Nam	SXCT	51105451	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe
100	M-100	Phạm Văn Tường	15/08/1995	Nam	SXCT	51106221	Thanh Hóa	Không khám sức khỏe

		242